TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- *Bản án số:**181**/2022/HNGĐ-ST*
- *Ngày 05 tháng 9 năm 2022*
- *V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Hùng
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về: " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2022/QĐXXST -HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Phạm Thanh Ng**, sinh năm 1974 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 257 Nguyễn Huệ, khu phố 3, phường 2, thị xã G C, T G

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Ng: Luật sư **Trần Quang V** – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị Thuý L**, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 40 Nguyễn Huệ, khu phố 2, phường 3, thị xã G C, T G

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Phạm Thanh Ng trình bày:* Anh và chị L qua quen biết, tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường 2, thị xã Gò Công

năm 2006. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị L về nhà mẹ ruột chị L sống, anh ở nhà anh, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không hàn gắn được và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Ngọc Kim Ng, sinh ngày 04/02/2008 và Phạm Ngọc Kim H, sinh ngày 30/4/2011. Ly hôn, anh đồng ý giao chị L tiếp tục nuôi 02 con chung, anh cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/con/tháng) cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

** Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn chị Lê Thị Thuý L trình bày:* Thời gian kết hôn và con chung như anh Ng trình bày là đúng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Năm 2016, do em của anh Ng bán phân bón, sợ các con bị ảnh hưởng nên anh Ng có kêu mẹ con chị về nhà mẹ ruột chị sống. Đến năm 2017, anh Nguyên có người phụ nữ khác bên ngoài, chị khuyên rất nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Cuối năm 2018, chị về nhà mẹ ruột chị ở, chị và anh Ng không sống chung với nhau như vợ chồng nhưng chị vẫn làm tròn bổn phận làm dâu, làm vợ, vẫn lên xuống nấu cơm cho gia đình anh Nguyên. Chị không có lỗi gì mà anh Ng xin ly hôn với chị, chị không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị đồng ý nuôi 02 con chung, đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng/con/tháng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Ng trình bày:* Anh Ng và chị L tiến đến hôn nhân năm 2006. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Theo anh Ng cho rằng vợ chồng anh sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Chị L cho rằng vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018, trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn tình cảm nên đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Ng được ly hôn với chị L. Về con chung: giao chị L tiếp tục nuôi 02 con chung, anh Ng cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/con/tháng). Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng*:

+ Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Thanh Ng có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Lê Thị Thuý L địa chỉ khu phố 2, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Anh Phạm Thanh Ng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh Ng và chị Lê Thị Thuý L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường 2 cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2006 là hôn nhân hợp pháp. Nay anh Phạm Thanh Ng yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Phạm Thanh Ng. Hội đồng xét xử xét thấy theo anh Ng cho rằng nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị L về nhà mẹ ruột chị L sống, anh ở nhà anh, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm không hàn gắn được và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Chị L cho rằng sau khi cưới vợ chồng sống chung với mẹ chị đến năm 2011, vợ chồng về nhà anh Nguyên sống. Năm 2016, do em của anh Ng bán phân bón sợ các con bị ảnh hưởng nên anh Ng có kêu mẹ con chị về nhà mẹ ruột chị sống. Đến năm 2017, anh Ng có người phụ nữ khác bên ngoài, chị khuyên anh rất nhiều lần nhưng anh không sửa đổi. Cuối năm 2018, chị về nhà mẹ ruột chị ở cho đến nay, chị và anh Ng không sống chung với nhau như vợ chồng nhưng chị vẫn làm tròn bổn phận làm dâu, làm vợ, vẫn lên xuống nấu cơm cho gia đình anh Ng. Như vậy, chị L cũng thừa nhận vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Từ thời gian ly thân cho đến nay theo chị L cho rằng chị muốn hàn gắn tình cảm nhưng anh Ng không về nhà nên vợ chồng không trao đổi để hàn gắn tình cảm chứng tỏ anh Ng không có thiện chí để đoàn tụ gia đình. Anh Ng và chị L đã vi phạm quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, về: *1… nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…* . Hơn nữa theo xác minh của chính quyền địa phương thì anh Ng và chị L không sống chung nhà với nhau khoảng năm 2016 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Ng được ly hôn với chị L là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Ngọc Kim Ng, sinh ngày 04/02/2008 và Phạm Ngọc Kim H, sinh ngày 30/4/2011. Ly hôn, anh Ng đồng ý giao chị L tiếp tục nuôi 02 con chung, anh cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/con/tháng) chị L đồng ý nuôi 02 con chung, đồng ý mức cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/con/tháng), xét thấy đây là sự tự nguyện của anh chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung : Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về án phí: Anh Phạm Thanh Ng là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị L không phải chịu án phí.

Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39 ; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Thanh Ng.**

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Thanh Ng được ly hôn với chị Lê Thị Thuý L.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Thuý L được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Phạm Ngọc Kim Ng, sinh ngày 04/02/2008 và Phạm Ngọc Kim H, sinh ngày 30/4/2011.

Anh Phạm Thanh Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/con/tháng) cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Thực hiện việc cấp dưỡng lần đầu khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh Phạm Thanh Ng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Phạm Thanh Ng phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ

vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006895 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, anh Phạm Thanh Ng phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thuý L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Thanh Ng có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND Phường 2;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU